

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL CLEAN 100A
----------------	----------------

1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL CLEAN 100A
Đặc điểm chung	Hỗn hợp nước và phụ gia
Ứng dụng	Dầu tẩy rửa pha nước

Tên và địa chỉ nhà sản xuất

SHL ASEAN CO., LTD.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

TEL: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288

Tên nhà cung cấp SHL ASEAN CO., LTD.

Bộ phận Phòng kỹ thuật

2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

PHÂN LOẠI NGUY HIỂM

Kích ứng mắt. Loại 1

Chất kích ứng da loại 1

YẾU TỐ DÁN NHÃN

Biểu tượng GHS



Từ chỉ dấu hiệu Nguy hiểm

Ngăn ngừa

P261

Tránh hít thở bụi / khói / khí / sương mù / hơi / phun.

P272

Không mang quần áo lao động bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc.

P280

Mang găng tay bảo hộ / quần áo bảo hộ / bảo vệ mắt / bảo vệ mặt.

Biện pháp đối phó

P310

Gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc y sĩ / bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe.

P363

Giặt quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng.

P333+P313

Nếu da bị kích ứng hoặc phát ban: Nhận tư vấn / chăm sóc y tế

P305+P351+P338

NẾU VÀO MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng, nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa.

Bảo quản

Không có dữ liệu

Xử lý

P501

Xử lý trong hệ thống tự xử lý hợp pháp hoặc thông qua công ty xử lý chất thải.

P502

Tham khảo thông tin về tái sử dụng được cung cấp bởi nhà sản xuất / đơn vị cung cấp

CÁC MỐI NGUY HIỂM KHÁC

Chỉ số NFPA

Nước : Sức khỏe cộng đồng :0, Cháy : 0, Phản ứng : 0

Alkanol amine : Sức khỏe cộng đồng :2, Cháy : 2, Phản ứng : 0

Fatty Acid : Không có dữ liệu

Bảo mật: Không có dữ liệu

3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Nước	Dihydrogen oxide	7732-18-5	75 - 85
Alkanol amine	Alkanol amine	Bảo mật	5 - 10
Fatty acid	Fatty acid	Bảo mật	1 - 10
Bảo mật	Bảo mật	Bảo mật	1 - 10

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Dính vào mắt

Xịt bằng dung dịch rửa mắt hoặc nước sạch, giữ hai mí mắt cách xa nhau ít nhất 15 phút.

Nhận điều trị y tế ngay lập tức.

Nếu mắt vẫn bị sưng huyết liên tục nên được điều trị y tế.

Dính vào da

Rửa với xà phòng và nhiều nước trong khoảng 15 phút.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi mặc lại.

Nếu kích ứng vẫn liên tục duy trì trên da, nhận điều trị y tế.

Hít phải

Tới nơi thông thoáng. Nếu không phục hồi, sơ cứu y tế.

Nuốt phải

Trong trường hợp bị kích ứng, hãy đến gặp bác sĩ.

Đừng để người bất tỉnh ăn bất cứ thứ gì

Tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

Lời khuyên của bác sĩ

NEU DINH VÀO DA: Nhẹ nhàng rửa sạch bằng nhiều nước và xà phòng.

5. FIRE-FIGHTING MEASURES

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy thích hợp

Hóa chất khô, carbon dioxide, nước, bọt bình thường.

Phương tiện chữa cháy không thích hợp

Không có dữ liệu

CHẤT NGUY HIỂM SINH RA TRONG QUÁ TRÌNH ĐỐT CHÁY

Chất độc hại có thể được tạo ra

Khói, Sản phẩm cháy không hoàn toàn, Oxit cacbon, NOx

HƯỚNG DẪN CHỮA CHÁY

Người cứu hộ mang thiết bị bảo hộ thích hợp.

Sơ tán khu vực.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở kín (SCBA).

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, và sử dụng nước để làm nguội các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Xịt nước làm nguội các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng nước để làm nguội các bồn, thùng chứa và các bộ phận tiếp xúc với lửa.

Tránh hít phải các chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy và tránh tiếp xúc với da.

Đeo mặt nạ khí hoặc mặc nạ chống khí độc trong phòng kín hoặc nếu cần thiết.

Sử dụng bọt nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁ NHÂN

Tránh tiếp xúc với các chất bị đổ ra.
Không đi tới hay đứng tới chất bị tràn ra.
Không hít phải bụi/ khói/ khí gas/ sương/ hơi/ phun của dầu.
Tránh xa các nguồn bắt cháy.
Nếu không nguy hiểm. Ngăn chặn sự rò rỉ.
Chú ý các chất và điều kiện cần tránh.
Thay quần áo đã bị nhiễm bẩn.
Đeo mặt nạ không khí hay thông khí phòng kín.
Tắt các nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ các nguồn phát lửa.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chống ô nhiễm nước.
Không phơi chất ra ngoài môi trường tự nhiên.
Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

BIỆN PHÁP LÀM SẠCH

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.
Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để loại bỏ chúng.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.
Ngăn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm.
Không ăn hay hít phải chất. Rửa sạch tay và mặt sau khi xử lý.
Không làm nóng hay làm đầy áp thùng chứa rỗng.
Xử lý chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.

Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Nhiệt độ vận chuyên: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Áp suất khi vận chuyên: Áp suất môi trường xung quanh.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ LƯU TRỮ AN TOÀN

Đóng kín thùng chứa.
Xử lý thùng chứa cẩn thận. Mở từ từ để điều chỉnh áp suất ra ngoài.
Lưu trữ trong khu vực thông thoáng.
Lưu trữ chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.
Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ môi trường xung quanh.
Áp suất bảo quản: Áp suất môi trường xung quanh.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN PHƠI NHIỄM NGHỀ NGHIỆP

Chất lỏng gia công kim loại : TWA : 0.8 mg/m³.

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Lắp đặt hệ thống thông gió cục bộ.
Kiểm tra nếu tiếp xúc đúng như trong các tiêu chuẩn tiếp xúc.

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Bảo vệ đường hô hấp

Mặt nạ là cần thiết nếu thường xuyên sử dụng chất lỏng hoặc tiếp xúc quá mức.

Mặt nạ sẽ được Cơ quan An toàn và Sức khỏe Lao động Hàn Quốc chứng nhận.

Bảo vệ mắt

Đeo tấm che mặt mà có thể đeo được kính bảo hộ an toàn, để bảo vệ từ tán xạ vật liệu hoặc chất lỏng độc hại.

Lắp đặt hệ thống rửa phun cho mắt và hệ thống rửa khẩn cấp trong các phòng tắm gần nơi làm việc.

Bảo vệ tay

Mang găng tay chống hóa chất.

Bảo vệ cơ thể

Mặc quần áo bảo hộ chống hóa chất.

9. THÔNG TIN LÝ HÓA

Nhận dạng	Chất lỏng trong suốt màu vàng nhạt
Mùi	Mùi amin đặc trưng
pH	9.20
Điểm nóng chảy/ Điểm đông đặc	< -5 °C
Điểm sôi	Không có dữ liệu
Điểm chớp cháy	Không thể đo được
Sự Oxi hóa	Ổn định
Tính dễ cháy	Không có dữ liệu
Sự cháy nổ	Ổn định
Áp suất hơi	Không có dữ liệu
Độ hòa tan trong nước	Tan trong nước
Mật độ hơi	Không có dữ liệu
Trọng lượng riêng	1.015 (15/4 °C)
Hệ số phân phối	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	Không có dữ liệu
Độ nhớt	Không có dữ liệu
Trọng lượng phân tử	Không có dữ liệu

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Độ ổn định

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, sử dụng ở điều kiện thường.

Khả năng tạo ra các chất nguy hiểm trong quá trình cháy

Không xảy ra.

Điều kiện và chất cần tránh

Tất cả các nguồn gây cháy và quá nhiệt, và vật liệu cấm tiếp xúc (chất oxy hóa mạnh).

Chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

Khói độc, các khí gây kích ứng hoặc ăn mòn có thể sinh ra trong quá trình phân hủy nhiệt.

11. THÔNG TIN CÁC CHẤT ĐỘC HẠI

THÔNG TIN NGUY CƠ KHẨN CẤP & NGUY HẠI

Hít phải

Hít phải hơi có thể gây kích ứng đường hô hấp và ho, khó thở, buồn ngủ, chóng mặt, nhức đầu, buồn nôn, sung huyết phổi, viêm phế quản.

Dính vào mắt

Có thể gây kích ứng nghiêm trọng.

Dính vào da

Có thể gây kích ứng. Tiếp xúc nhiều lần có thể gây ra các vấn đề về da.

Nuốt phải

Nuốt phải có thể dẫn đến kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng, tổn thương gan và thận.

THÔNG TIN CÁC CHẤT GÂY ĐỘC

Độc tính cấp tính đường miệng	LD50 > 18681 mg/kg Rat
Độc tính da cấp tính	LD50 > 23243 mg/kg Rabbit
Độc tính cấp tính khi hít phải	Không có dữ liệu
Kích ứng da	Có thể gây kích ứng (trong một vài trường hợp có thể nghiêm trọng)
Kích ứng mắt	Có thể gây kích ứng (trong một vài trường hợp có thể nghiêm trọng) và tổn thương mắt
Mẫn cảm với hô hấp	Không có dữ liệu
Mẫn cảm với da	Nó có thể gây ra viêm da tiếp xúc dị ứng
Độc tính cấp tính	Không có dữ liệu
Độc tính liều lặp lại	Không có dữ liệu
Biến đổi gen	Không có dữ liệu
Ảnh hưởng đến thế hệ tiếp theo (Độc tính sinh sản)	Không có dữ liệu
Carcinogenicity	Không có dữ liệu
Tính gây ung thư	Không có dữ liệu
Độc tính cơ quan đích cụ thể	Không có dữ liệu
Lời khuyên bác sĩ	không có dữ liệu

12. THÔNG TIN SINH THÁI

ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

Được mong đợi không gây độc tính cho thủy sinh

Độc tính thủy sinh và mãn tính

Không có dữ liệu

LAN TRÊN ĐẤT Không có dữ liệu

ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY Không có dữ liệu

KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC : Không có dữ liệu

13. XEM XÉT XỬ LÝ

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Nếu lượng dầu còn lại trên 5% thì phân loại theo loại chất thải riêng.

BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý trong một hệ thống tự xử lý hợp pháp hoặc thông qua các công ty xử lý chất thải.

Quản lý từ các cơ sở xử lý chất thải.

CHÚ Ý KHI XỬ LÝ Theo các tiêu chuẩn chi tiết của Luật quản lý chất thải.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết nước và cất trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của nhà nước

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Số UN : Không có thông tin rõ ràng

Tên cơ sở vận chuyển : Không áp dụng

Loại vận chuyển nguy hiểm : Không áp dụng

Nhóm đóng gói : Không áp dụng

Số EMS : Không áp dụng

15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Luật kiểm soát chất độc Không áp dụng

Luật Kiểm soát An toàn khí áp cao Không áp dụng

Luật về quản lý an toàn hàng hóa nguy hiểm

Không áp dụng

Quy định theo luật nước ngoài

OSHA : Không áp dụng

CERCLA 103 : Không áp dụng

EPCRA 302 : Không áp dụng

EPCRA 304 : Không áp dụng

EPCRA 313 : Không áp dụng

16. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp nguyên vật liệu thô.

Viết ngày 30/10/2018

Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày Rev. 1 15/06/2021

Tài liệu tham khảo khác

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra. Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo phù hợp sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa. Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần tài liệu này. Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và của bất kỳ sự phòng ngừa nên được nắm rõ.